

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 02 năm 2023

“V/v: Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Trọng Đ.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đại Huy**, ông **Nguyễn Xuân Thuật**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Duy Liệu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2023. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 554/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 01/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Quỳnh C**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ L, xã P Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Phùng Anh Đ**, sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ L, xã P Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T L – Bộ công an – Địa chỉ: Thôn T B, thị trấn Y C, huyện N X, tỉnh T H.

(Chị C có mặt, anh Đ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Quỳnh C trình bày:

Chị và anh Đ kết hôn năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P Đ, huyện B V sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Đ L, xã P Đ, huyện B V nhưng cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh Đ chơi bời, không chung thủy, không quan tâm đến gia đình. Tháng 11/2021 anh Đ vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân quận Đ Đ, thành phố Hà Nội xử 10 năm tù, hiện nay đang phải chấp hành án tại trại giam T L - Bộ công an, chị và anh Đ cũng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Đ.

Vợ chồng có hai con chung là Phùng Ngọc N, sinh ngày 15/01/2019 và Phùng Ngọc A, sinh ngày 19/02/2021. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị nhận nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: không có tài sản chung, không nợ tổ chức, cá nhân nào cả.

Tại bản tự khai ngày 11/01/2023, bị đơn Phùng Anh Đ khai:

Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như cô C trình bày. Sau khi kết hôn, anh với cô C sống hạnh phúc với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh vi phạm pháp luật, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam T L - Bộ công an, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2021 đến nay. Nay cô C làm đơn xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn với cô C.

Vợ chồng có hai con chung như cô C trình bày, hiện các con tôi đang do bố mẹ anh nuôi dưỡng, đề nghị Tòa án giao hai con cho bố mẹ anh dưỡng dục.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn giữ quan điểm. Anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:** Đề nghị HĐXX cho chị C được ly hôn với anh Đ, giao cháu Phùng Ngọc Nữ, sinh ngày 15/01/2019 và Phùng Ngọc An, sinh ngày 19/02/2021 cho chị C nuôi dưỡng. Do chị C không yêu cầu nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ đến khi chị C có yêu cầu mới. Giành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung khi có yêu cầu. Chị C phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn với anh Phùng Anh Đ. Chị C, anh Đ cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện B V. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội. Anh Đ đang chấp hành án, không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được, anh Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phùng Anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Đ kết hôn năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P Đ, huyện Ba Vì là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không tu chí dẫn đến phạm tội, chị C và anh Đ đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2021, nay anh Đ đang phải đi chấp hành án, chị C xin ly hôn, anh Đ đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị C và anh Đ có hai chung là Phùng Ngọc N, sinh ngày 15/01/2019 và Phùng Ngọc A, sinh ngày 19/02/2021. Chị C có nguyện vọng được

nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ đề nghị giao hai con chung cho bố mẹ anh Đ nuôi dưỡng. Việc nuôi con chưa trưởng thành là trách nhiệm của cha mẹ. Nên áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phùng Ngọc N và Phùng Ngọc A cho chị C nuôi dưỡng đến khi cháu N và A tròn 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh Đ có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ đang chấp hành án, không đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ đến khi có yêu cầu mới.

[3] Về quan hệ tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị C khai không có, anh Đ khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX chưa xem xét. Giành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho chị C và anh Đ khi các đương sự có yêu cầu và cung cấp tài liệu, chứng cứ.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 25, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, nộp án phí của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C được ly hôn với anh Phùng Anh Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai cháu Phùng Ngọc N, sinh ngày 15/01/2019 và Phùng Ngọc A, sinh ngày 19/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh C nuôi dưỡng đến khi cháu N và cháu A tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Anh Đ có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phùng Anh Đ cho đến khi có yêu cầu mới.

3. Về quan hệ tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/ 0060674 ngày 05/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được đối trừ vào số tiền án phí mà chị C phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Phùng Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã P Đ.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đ

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Đông.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Đ